

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo
Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số**

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (gọi tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW), Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Vĩnh Long (Ban Chỉ đạo 57) xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW bảo đảm toàn đảng bộ và hệ thống chính trị ở địa phương nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số đồng bộ, liên thông, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Lấy dữ liệu làm trung tâm, phải bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của các Ban Chỉ đạo tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh trước đây; đồng thời, khai thác hiệu quả những thế mạnh sau hợp nhất, sáp nhập tỉnh nhất là về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực khoa học, công nghệ để thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện các yêu cầu sau:

+ **Quyết liệt, khẩn trương:** Phải hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thống nhất, khẩn trương, xác định đây là nhiệm vụ cấp bách. Các nhiệm vụ, đặc biệt trong giai đoạn đầu, phải có sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

+ **Đồng bộ, toàn diện:** Kế hoạch phải được quán triệt và triển khai thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, từ Trung ương đến địa phương, giữa các khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh triển khai manh mún, cục bộ.

+ **Thực chất, hiệu quả:** Chấm dứt triệt để tình trạng triển khai hình thức. Mọi giải pháp phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

+ **Trách nhiệm rõ ràng:** Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện. Kết quả chuyển đổi số phải được xem là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

+ **An ninh thông tin, bảo mật:** Xác định rõ an ninh thông tin và bảo mật là tiên quyết trong công tác chuyển đổi số. Cấp ủy các đơn vị phải thường xuyên đánh giá, rà soát, chủ động phối hợp và tuân thủ tuyệt đối các quy định, tiêu chuẩn của cơ quan chuyên trách về an ninh thông tin và bảo mật.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy các cấp sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị địa phương hiện đại và phát triển bền vững góp phần hiện đại hóa quản trị quốc gia; khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 DVCTT toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 982 DVCTT với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu *(không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù)*.

+ Bảo đảm cung cấp DVCTT toàn trình đối với các nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp 100% DVCTT đối với các dịch vụ công thuộc thẩm quyền của địa phương thuộc danh mục 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- Phần đầu $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, cấu hình các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống hợp trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cổng thông tin điện tử,...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với tất cả các cơ sở dữ liệu của tỉnh (cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành). Riêng đối với cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức hoàn thành giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ

thống hợp trực tuyến,...) trong nội bộ tỉnh, giữa tỉnh với Trung ương bảo đảm thông suốt.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW thuộc thẩm quyền của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, thiết bị bay không người lái...

- Rà soát đảm bảo trang thiết bị, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền mới, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

- Triển khai thực hiện thống nhất trải nghiệm số cho người dân, doanh nghiệp trên cơ sở thiết lập một mô hình tương tác hai thành phần duy nhất theo chỉ đạo của Trung ương, gồm: (1) Ứng dụng VNeID là “chìa khoá số” để định danh, xác thực, cung cấp giấy tờ điện tử và nhận thông báo chính thức từ chính quyền. (2) Cổng Dịch vụ công quốc gia là “một cửa số” duy nhất để thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính. Tổ chức triển khai nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (sau khi Chính phủ công bố triển khai).

- Từng bước hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành toàn hệ thống chính trị dựa trên dữ liệu số; kết nối liên thông liền mạch hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành lĩnh vực. Xây dựng các nền tảng số minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Tổ chức sử dụng Hệ thống văn bản điều hành số Đảng - Chính quyền - Mặt trận bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử (kể cả văn bản mật) thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

a) Về thể chế

Tiếp tục rà soát xây dựng, ban hành quy định, quy chế, văn bản chuyên ngành, kiến trúc địa phương phù hợp với Bộ, ngành Trung ương theo lộ trình.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Rà soát hạ tầng viễn thông đảm bảo không còn các điểm lồi lõm, hạ tầng mạng lưới điện đảm bảo áp, khóm trên địa bàn tỉnh có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số. **Hoàn thành trong tháng 11/2025.**

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tiếp tục triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan. **Hoàn thành trong tháng 9/2025.**

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan.

- Triển khai giải pháp bảo đảm nguồn cung năng lượng điện ổn định, hiệu quả và bền vững. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

+ Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

+ Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan.

- Tổ chức triển khai và xây dựng lộ trình tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và kết nối liên thông với CSDL quốc gia về dân cư trên cơ sở nguyên tắc kế thừa, cùng khai thác, chia sẻ trên một nền tảng thống nhất theo lộ trình. **Hoàn thành trong tháng 9/2025.**

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ an toàn, an ninh thông tin và bảo mật dữ liệu khi chia sẻ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ. **Hoàn thành chậm nhất trong tháng 9/2025.**

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Về dữ liệu

- Thực hiện kết nối Trung tâm Dữ liệu của tỉnh với Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.

- Triển khai đồng bộ dữ liệu CSDL tỉnh về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử. **Hoàn thành trước ngày 20/12/2025.**

+ Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

- Tổ chức khai thác “Nền tảng tờ khai điện tử tương tác” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tái sử dụng tối đa dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia, chuyên ngành và kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân để tự động điền thông tin vào tờ khai, cắt giảm hồ sơ, giấy tờ phải nộp và thông tin phải khai báo. Bảo đảm người dân, doanh nghiệp thực hiện khai báo, nộp hồ sơ trực tuyến tập trung, thống nhất từ Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình.

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.
 - Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
 + Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - Thực hiện rà soát cắt bỏ các giấy tờ thủ tục hành chính đã có dữ liệu (dân cư, căn cước, bảo hiểm xã hội, đăng ký xe, giấy phép lái xe...) theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.
 + Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.
 - Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: **(1)** Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả **25** DVCTT toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*). **(2)** Đảm bảo cung cấp 100% DVCTT thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc danh mục 982 DVCTT (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*) với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu. **(3)** Cung cấp DVCTT toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*). **(4)** Cung cấp DVCTT đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí (*chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
 + Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
 - Tiếp tục hỗ trợ nâng cấp, cấu hình, chỉnh sửa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh và hệ thống thông tin của tỉnh với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bộ ngành, trung ương để bảo đảm vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.
Hoàn thành trước ngày 30/12/2025.

+ Đơn vị chủ trì: Tập đoàn VNPT.
 + Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Về nhân lực cho chuyển đổi số

- Rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về chuyển đổi số. Nghiên cứu đa dạng hóa hình thức sử dụng chuyên gia: Cho phép các cơ quan nhà nước triển khai các hình thức linh hoạt như ký hợp đồng thuê chuyên gia theo từng dự án, nhiệm vụ, không phụ thuộc vào biên chế, nhằm thu

hút các chuyên gia tham gia giải quyết những bài toán chuyển đổi số phức tạp của tỉnh theo hướng dẫn của bộ ngành, trung ương. **Hoàn thành trong tháng 9/2025.**

+ Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Về nguồn lực tài chính

- Tiếp tục rà soát tham mưu bố trí kinh phí dự phòng ngân sách và các nguồn hợp pháp để đáp ứng triển khai các nhiệm vụ.

+ Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Tài chính.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức. **Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm 2025.**

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

f) Về chuyển đổi số trong hoạt động của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, ngành tòa án, ngành kiểm sát.

- Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức khai thác các hệ thống thông tin phục vụ quản lý đoàn viên, hội viên và tổ chức cơ sở; công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; hoạt động điều hành tác nghiệp và quản lý văn bản điện tử theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

- Các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội phải xây dựng và thực thi ngay kế hoạch số hóa các dữ liệu nghiệp vụ cốt lõi; đồng thời ban hành quy định bắt buộc toàn bộ dữ liệu mới phát sinh phải được tạo lập và quản lý trên các nền tảng số dùng chung ngay từ đầu, chấm dứt tình trạng lưu trữ dữ liệu thủ công, phân tán theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương. Chủ động tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiện đại.

g) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

- Triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ chuyển đổi số trong hệ thống chính trị. Nhiệm vụ thường xuyên. Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng dùng chung của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu; hệ thống thông tin chuyên ngành. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành.

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.

- Chuẩn bị sẵn sàng phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

+ Đơn vị chủ trì: Các cơ quan chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin.

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57)

- Giúp Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan đơn vị. Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; tiếp nhận và tham mưu xử lý các đề xuất, kiến nghị.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học Công nghệ các cơ quan liên quan giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ có tính liên thông, liên ngành; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo 57 các vướng mắc phát sinh.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Giúp việc, Hội đồng tư vấn và các cơ quan liên quan tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giới thiệu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch đối với công cuộc chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; quán triệt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Nghiên cứu bổ sung phương án dự phòng trong trường hợp kế hoạch không thực hiện được ngay một số mục tiêu đã đề ra; không để gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xác định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, có phương án giải quyết công việc cho người

dân ở những vùng sâu, vùng xa, người già, người tàn tật, người yếu thế, không có điều kiện với mạng máy tính.

- Thành lập Tổ công tác liên ngành (Tổ Công tác tỉnh) làm lực lượng nòng cốt, chủ động triển khai kế hoạch; thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ (cấp xã) theo Sổ tay hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương ban hành kế hoạch hành động chi tiết, phân công rõ trách nhiệm, lộ trình triển khai và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện. Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, liên cấp, cơ quan chủ trì cần chủ động thiết lập cơ chế phối hợp cụ thể (tổ công tác liên ngành, quy chế phối hợp...) để bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch này.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

4. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Tổ chức áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện (nếu có).

- Khuyến khích tăng cường xã hội hóa, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo định kỳ trước ngày 23 hằng tháng và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng nhiệm vụ để tổng hợp báo cáo theo quy định.

6. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Cơ quan Thường trực BCĐ Trung ương (b/c),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Thành viên Ban Chỉ đạo 57,
- Văn phòng Tỉnh ủy (BLĐ, P.TH, P.CĐS-CY),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Hồ Thị Hoàng Yến